

Bản án số: 45/2018/HS-ST
Ngày: 22-03-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Triều

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Công Chủ

2. Ông Ngô Rạng Đông

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Thanh Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trúng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 03 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 03 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn Th, sinh ngày 24/5/1989 tại P Y; Nơi cư trú: Thôn V X, xã H T Đ, huyện Đ H, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1957 và Võ Thị Nh, sinh năm 1957 (đã chết). Tiền án: Không, nhưng về nhân thân vào ngày 04/7/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 tháng tù giam về tội: Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích). Tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Tấn Th bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2017 đến nay. Bị cáo Thuật có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông **Tạ Hoài G** – Đại diện Di tích lịch sử - văn hóa Đình Nguyễn Trung Tr, xã G D, huyện P Q (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/11/2017, Nguyễn Tấn Th đột nhập vào đình Nguyễn Trung Tr thuộc ấp G D, xã G D, huyện P Q chờ thời cơ khi nào không còn người thì trộm cắp tài sản. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày Đ đóng cửa, bên trong không còn ai, Th đi đến thùng công đức và lấy các dụng cụ đã chuẩn bị sẵn như lông đèn bỏ vào khe để tiền trên thùng công đức để xác định xem bên trong có tiền hay không. Sau khi biết có tiền, Th dùng lưỡi cửa sắt đã quán bằng keo hai mặt bỏ vào bên trong thùng, tiền trong thùng dính vào lớp băng keo hai mặt quán bên ngoài lưỡi cửa, sau đó Th nắm sợi dây nhợ kéo lưỡi cửa ra ngoài để lấy tiền. Cứ như vậy, Th lấy được 7.791.000 đồng thì bị người quản lý đình phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 04 cuộn băng keo hai mặt màu trắng (đã qua sử dụng);
- 01 cây tua-vít bằng kim loại màu trắng, hai đầu, cán màu vàng, hiệu Huayue Tools;
- 03 lưỡi cửa sắt, loại hai bề lưỡi, bằng kim loại màu đen, bên ngoài quán kín băng keo trong chưa lột lớp giấy bảo vệ màu trắng, đầu lưỡi cửa buộc dây nhợ dài 1,25 cm;
- 23 miếng lông đèn bằng kim loại, màu xám hình tròn, có lỗ tròn ở giữa, đường kính 2,2 cm;
- 01 thước nhôm, màu xám, dài 30 cm, phần đầu bị cắt sẻ hình chữ V, hiệu M&G ARL96027;
- 09 đoạn giấy vỏ băng keo hai mặt màu trắng, dài 60 cm;
- 02 bao giấy đỏ in hình đình Nguyễn Trung Tr;
- 01 bao thư màu trắng ghi tên Đặng Văn A, Trần Thị Kim H đã bị xé rời góc;
- 12 cuộn băng keo hai mặt màu trắng (chưa qua sử dụng);
- Tiền Việt Nam: 7.791.000 đồng (đã trả cho chủ sở hữu).

Sau khi vụ án xảy ra, ông Tạ Hoài G là người đại diện hợp pháp của đình Ng Tr Tr đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số: 32/CT-VKSPQ ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P Q truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Th về tội “Trộm cắp tài sản tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố và luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS; Điều 33 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Th từ 12 đến tháng 15 tháng tù giam.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người bị hại không yêu cầu gì nên đề nghị HĐXX miễn xét.

Về vật chứng: Đối với số tiền 7.791.000 đồng đã trả cho chủ sở hữu đề nghị HĐXX miễn xét.

Đối với các vật chứng khác đề nghị HĐXX áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đại diện người bị hại ông Tạ Hoài G xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình, làm người có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng, bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với quyết định truy tố, bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P Q.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tấn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện P Q truy tố.

Vào khoảng 16 giờ 30 ngày 24/11/2017 tại Đình Ng Tr Tr thuộc ấp G D, xã G D, huyện P Q, Nguyễn Tấn Th đột nhập vào Đình lấy trộm tiền trong thùng công đức số tiền 7.791.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng

cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Th phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Th là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của người bị hại một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời để phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 7.791.000 đồng đã trả cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với các vật chứng là 16 cuộn băng keo hai mặt màu trắng (trong đó 04 cuộn đã qua sử dụng); 01 cây tua-vít bằng kim loại màu trắng, hai đầu, cán màu vàng, hiệu Huayue Tools; 03 lưỡi cưa sắt loại hai bề lưỡi bằng kim loại màu đen, bên ngoài quấn kín băng keo trong chưa lột lớp giấy bảo vệ màu trắng, đầu lưỡi cưa buộc dây nhợ dài 1,25 cm; 23 miếng lông đèn bằng kim loại màu xám hình tròn, có lỗ tròn ở giữa, đường kính 2,2 cm; 01 thước nhôm màu xám dài 30 cm, phần đầu bị cắt sẻ hình chữ V, hiệu M&G ARL96027; 09 đoạn giấy vỏ băng keo hai mặt, màu trắng, dài 60 cm; 02 bao giấy đỏ in hình đình Ng Tr Tr; 01 bao thư màu trắng ghi tên Đặng Văn A, Trần Thị Kim H đã bị xé rời góc. Xét thấy đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tiêu hủy theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Tấn Th** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS và Điều 33 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: **Nguyễn Tấn Th 09 (Chín) tháng tù giam**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 25/11/2017).

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng là 16 cuộn băng keo hai mặt màu trắng (trong đó 04 cuộn đã qua sử dụng); 01 cây tua-vít bằng kim loại màu trắng, hai đầu, cán màu vàng, hiệu Huayue Tools; 03 lưỡi cưa sắt loại hai bề lưỡi bằng kim loại màu đen, bên ngoài quấn kín băng keo trong chưa lột lớp giấy bảo vệ màu trắng, đầu lưỡi cưa buộc dây nhợ dài 1,25 cm; 23 miếng lông đèn bằng kim loại màu xám hình tròn, có lỗ tròn ở giữa, đường kính 2,2 cm; 01 thước nhôm màu xám dài 30 cm, phần đầu bị cắt sẻ hình chữ V, hiệu M&G ARL96027; 09 đoạn giấy vỏ băng keo hai mặt, màu trắng, dài 60 cm; 02 bao giấy đỏ in hình đình Nguyễn Trung Tr; 01 bao thư màu trắng ghi tên Đặng Văn A, Trần Thị Kim H đã bị xé rời góc.

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Án xử công khai báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án án (người bị hại kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú) để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- CQTHAHS huyện Phú Quốc;
- Chi cục THADS huyện Phú Quốc;
- CQCSĐT-CA huyện Phú Quốc;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Quốc Triều